

## **GIỚI THIỆU NỘI DUNG CƠ BẢN**

### **Nghị định số 50/2022/NĐ-CP ngày 02/8/2022 của Chính phủ quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập (Tài liệu phục vụ phổ biến, tuyên truyền pháp luật)**

#### **1. Tên văn bản quy phạm pháp luật**

Nghị định số 50/2022/NĐ-CP ngày 02/8/2022 của Chính phủ quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập

#### **2. Hiệu lực thi hành**

- Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/8/2022.

- Nghị định này bãi bỏ: Điều 9 Nghị định số 141/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học; Điều 9 Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ.

- Nghị định quy định điều khoản chuyên tiếp (Điều 7) như sau: Viên chức giữ chức danh giảng viên của cơ sở giáo dục đại học công lập hoặc viên chức giữ chức danh khoa học, chức danh công nghệ tại tổ chức khoa học và công nghệ công lập đã được cấp có thẩm quyền quyết định việc kéo dài thời gian làm việc theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 141/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học hoặc Điều 9 Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ từ trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 141/2013/NĐ-CP, Nghị định số 40/2014/NĐ-CP.

#### **3. Sự cần thiết, mục đích ban hành**

a) Sự cần thiết:

- Ngày 20/11/2019, Quốc hội khóa XIV thông qua Bộ luật Lao động năm 2019 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2021). Tại khoản 4 Điều 169 Bộ luật này quy định: “Người lao động có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao và một số trường hợp đặc biệt có thể nghỉ hưu ở tuổi cao hơn nhưng không quá 05 tuổi so với quy định tại khoản 2 Điều này tại thời điểm nghỉ hưu, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác” và giao Chính phủ quy định chi tiết vấn đề này (khoản 5 Điều 169). Theo quy định tại khoản 3 Điều 220 Bộ luật Lao động, chế độ lao động đối với viên chức do các văn bản pháp luật khác quy định nhưng tùy từng đối tượng mà được áp dụng một số quy định trong Bộ luật này. Trong khi đó, khoản 1 Điều 46 Luật Viên chức năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm

2019) quy định: “Viên chức được hưởng chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về lao động và pháp luật về bảo hiểm xã hội”. Như vậy, căn cứ các quy định này, Chính phủ có thẩm quyền quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Hiện nay quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập được quy định tại nhiều văn bản khác nhau, như:

(1). Luật Giáo dục đại học năm 2012 (ban hành sau Luật Viên chức) quy định: “Giảng viên có trình độ tiến sĩ, giảng viên có chức danh giáo sư, phó giáo sư công tác trong cơ sở giáo dục đại học có thể kéo dài thời gian làm việc kể từ khi đủ tuổi nghỉ hưu để giảng dạy, nghiên cứu khoa học, nếu có đủ sức khỏe, tự nguyện kéo dài thời gian làm việc, đồng thời cơ sở giáo dục đại học có nhu cầu” (Khoản 4 Điều 56).

Thực hiện quy định của Luật Giáo dục đại học năm 2012 và theo nhiệm vụ được phân công, Bộ Giáo dục và Đào tạo trình Chính phủ ban hành Nghị định số 141/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học, theo đó tại Điều 9 Nghị định số 141/2013/NĐ-CP quy định: Giảng viên có chức danh giáo sư, phó giáo sư và giảng viên có trình độ tiến sĩ đang công tác tại cơ sở giáo dục đại học được kéo dài thời gian làm việc kể từ khi đủ tuổi nghỉ hưu để giảng dạy, nghiên cứu khoa học. Thời gian kéo dài làm việc đối với giảng viên có trình độ tiến sĩ là không quá 5 năm; đối với giảng viên có chức danh phó giáo sư là không quá 7 năm và đối với giảng viên có chức danh giáo sư là không quá 10 năm. Trong thời gian làm việc kéo dài được xác định là giảng viên cơ hữu của cơ sở giáo dục đại học; được hưởng lương và các chính sách, chế độ khác theo quy định đối với giảng viên.

(2). Thực hiện Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013 và theo nhiệm vụ được phân công, Bộ Khoa học và Công nghệ trình Chính phủ ban hành Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ, theo đó, tại Điều 9 Nghị định số 40/2014/NĐ-CP quy định: Cá nhân giữ chức danh khoa học, chức danh công nghệ tại tổ chức khoa học và công nghệ công lập được xem xét kéo dài thời gian công tác để nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và không giữ chức vụ quản lý. Thời gian công tác kéo dài không quá 10 năm đối với giáo sư, người giữ chức danh khoa học, chức danh công nghệ hạng I là tiến sĩ khoa học; không quá 7 năm đối với phó giáo sư, người giữ chức danh khoa học, chức danh công nghệ hạng I; không quá 5 năm đối với người giữ chức danh khoa học, chức danh công nghệ hạng II là tiến sĩ.

Như vậy, ngoài quy định của Bộ luật Lao động năm 2019, quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập còn được quy định tại nhiều văn bản khác nhau (như đã nêu trên). Vì vậy, để bảo đảm tính thống nhất, tính khả thi về thực hiện nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập, tránh sự chồng chéo thì cần có 01 Nghị định của Chính phủ để quy định thống nhất việc nghỉ hưu ở tuổi cao hơn

đối với người có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao làm việc trong tất cả các lĩnh vực sự nghiệp nếu có nhu cầu và trong một số trường hợp đặc biệt khác là cần thiết, có cơ sở pháp lý.

b) Mục đích ban hành:

- Xây dựng Nghị định để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong việc thực hiện quy định nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với viên chức có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao và một số trường hợp đặc biệt khác trong đơn vị sự nghiệp công lập.

- Khắc phục những bất cập về thực hiện quy định nghỉ hưu ở tuổi cao hơn tại các văn bản khác nhau.

#### **4. Nội dung chủ yếu**

a) Bố cục: Nghị định gồm 3 Chương, 8 Điều. Cụ thể như sau:

- Chương I: Quy định chung, bao gồm 2 Điều (Điều 1 và Điều 2), quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

- Chương II: Quy định cụ thể, bao gồm 3 Điều (từ Điều 3 đến Điều 5), quy định về nguyên tắc; điều kiện, trình tự, thủ tục xem xét, quyết định nghỉ hưu ở tuổi cao hơn; chế độ, chính sách đối với viên chức được nghỉ hưu ở tuổi cao hơn.

- Chương III: Điều khoản thi hành, bao gồm 3 điều (từ Điều 6 đến Điều 8), quy định về hiệu lực thi hành; điều khoản chuyển tiếp và trách nhiệm thi hành.

b) Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

- Phạm vi điều chỉnh: Nghị định quy định việc nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với viên chức có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao trong đơn vị sự nghiệp công lập và viên chức làm việc trong một số lĩnh vực sự nghiệp đặc thù.

- Đối tượng áp dụng gồm: Viên chức có học hàm Giáo sư, Phó giáo sư; Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp có yêu cầu tiêu chuẩn trình độ đào tạo là Tiến sĩ hoặc chuyên khoa II; Giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần; Viên chức có chuyên môn, kỹ thuật cao trong một số lĩnh vực sự nghiệp đặc thù theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

- Các quy định chính:

+ Về thời gian nghỉ hưu ở tuổi cao hơn: Theo quy định tại khoản 4 Điều 169 Bộ luật Lao động năm 2019 thì người lao động có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao và một số trường hợp đặc biệt có thể nghỉ hưu ở tuổi cao hơn nhưng không quá 05 tuổi so với quy định tại khoản 2 Điều này tại thời điểm nghỉ hưu, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Đồng thời, tại khoản 2 Điều 169 Bộ luật Lao động 2019 quy định: "Tuổi nghỉ hưu của người lao động trong điều kiện lao động bình thường được điều chỉnh theo lộ trình cho đến khi đủ 62 tuổi đối với lao động nam vào năm 2028 và đủ 60 tuổi đối với lao động nữ vào năm 2035. Kể từ năm 2021, tuổi nghỉ hưu của người lao động trong điều kiện lao

động bình thường là đủ 60 tuổi 03 tháng đối với lao động nam và đủ 55 tuổi 04 tháng đối với lao động nữ; sau đó, cứ mỗi năm tăng thêm 03 tháng đối với lao động nam và 04 tháng đối với lao động nữ". Thực hiện quy định của Bộ luật Lao động năm 2019 về tuổi nghỉ hưu, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 quy định về tuổi nghỉ hưu, theo đó tại Điều 4 Nghị định này đưa ra bảng lộ trình thực hiện tuổi nghỉ hưu đối với người lao động trong điều kiện bình thường tương ứng với lộ trình tuổi nghỉ hưu quy định tại khoản 2 Điều 169 Bộ luật Lao động năm 2019.

Luật Giáo dục đại học năm 2012 quy định giảng viên có trình độ tiến sĩ, giảng viên có chức danh giáo sư, phó giáo sư công tác trong cơ sở giáo dục đại học có thể kéo dài thời gian làm việc kể từ khi đủ tuổi nghỉ hưu, nhưng không quy định cụ thể thời gian kéo dài.

Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013 không quy định kéo dài thời gian làm việc kể từ khi đủ tuổi nghỉ hưu.

Tại Nghị định số 141/2013/NĐ-CP (thực hiện Luật Giáo dục đại học) và Nghị định số 40/2014/NĐ-CP (thực hiện Luật Khoa học và Công nghệ) đều quy định cụ thể về thời gian kéo dài (10 năm đối với Giáo sư, 07 năm đối với Phó giáo sư và 05 năm đối với Tiến sĩ).

Như vậy, việc kéo dài đối với viên chức lĩnh vực giáo dục, khoa học và công nghệ thực hiện theo quy định tại Nghị định của Chính phủ có thời gian dài hơn so với quy định của Bộ luật Lao động năm 2019. Do vậy, để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong việc thực hiện quy định của pháp luật về kéo dài thời gian công tác, cũng như bảo đảm tương quan trong việc nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với viên chức trong tất cả các ngành, lĩnh vực. Theo đó, Nghị định quy định thống nhất: Việc nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với viên chức không quá 5 năm (60 tháng), tính từ thời điểm viên chức đủ tuổi nghỉ hưu theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu.

+ Về chế độ, chính sách đối với viên chức nghỉ hưu ở tuổi cao hơn:

Nghị định quy định thống nhất trong thời gian thực hiện nghỉ hưu ở tuổi cao hơn, viên chức chỉ làm nhiệm vụ chuyên môn, không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và không được bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo. Việc quy định như trên bảo đảm nguyên tắc theo quy định của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP (không hưởng phụ cấp chức vụ khi không còn giữ chức vụ quản lý). Ngoài ra, Nghị định quy định trong thời gian thực hiện nghỉ hưu ở tuổi cao hơn, nếu viên chức có nguyện vọng nghỉ làm việc hoặc đơn vị sự nghiệp không còn nhu cầu thì được giải quyết chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật.

- Về trình tự, thủ tục xem xét, nghỉ hưu ở tuổi cao hơn:

+ Thứ nhất: Hàng năm, đơn vị sự nghiệp công lập căn cứ định hướng phát triển, tình hình nhân lực của tổ chức và yêu cầu của vị trí việc làm, thông báo chủ trương, nhu cầu kéo dài thời gian công tác.

+ Thứ hai: Viên chức đáp ứng các điều kiện quy định, có đơn đề nghị được kéo dài thời gian công tác, gửi cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý quyết định kéo dài trước thời điểm nghỉ hưu ít nhất 06 tháng.

+ Thứ ba: Cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý xem xét, đánh giá các điều kiện của viên chức có nguyện vọng được kéo dài thời gian công tác và chủ trương, nhu cầu của đơn vị sự nghiệp công lập để xem xét, quyết định việc kéo dài thời gian công tác, thời gian được kéo dài đối với từng trường hợp viên chức.

+ Thứ tư: Quyết định kéo dài thời gian công tác của viên chức được gửi cho tổ chức, cá nhân có liên quan trước thời điểm nghỉ hưu ít nhất 03 tháng./.